

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2019/HS-ST**
Ngày 05 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Liên Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Thịnh - Cán bộ hưu trí;

2. Ông Lê Quang Luân - Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Tạ Ngọc Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

TỔNG VĂN S - Giới tính: Nam; - Sinh năm 1967; tại Hà Giang.

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ dân phố QT, thị trấn VT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; - Trình độ học vấn: 07/10;

- Họ tên cha: Tổng Văn N, (đã chết);

- Họ tên mẹ: Sái Thị S, sinh năm 1930;

- Anh chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba;

- Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967;

- Con: 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993;

- Tiền án, tiền sự: Không;

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số nhà 284, Tổ dân phố QT, thị trấn VT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang

(Ông Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số nhà 282, tổ dân phố QT, thị trấn VT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tổng Văn S, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố QT, thị trấn VT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang là người nghiện ma túy từ tháng 7 năm 2018. S khai nhận, khoảng 15 giờ ngày 26/11/2018, S đi bộ đến nhà ông Phạm Văn Th, trú tại số nhà 284, tổ dân phố QT, thị trấn VT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang (là hàng xóm của S) và mua của ông Th 01 gói Heroine với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), sau khi mua được ma túy S đem về nhà lấy ra một phần sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít vào cơ thể, số còn lại S gói lại bằng tờ giấy trắng có chữ sau đó cho vào túi nilon màu xanh và cất giấu vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 23D1- 257.09 . Khoảng 16 giờ cùng ngày S điều khiển chiếc xe mô tô trên cùng gói ma túy trong cốp xe đi theo Quốc lộ 2 hướng Hà Giang- Tuyên Quang, khi đi đến khu vực km 65 thuộc xã YL, huyện Hàm Yên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện S có biểu hiện liên quan đến ma túy nên tổ công tác đã đưa S về trụ sở Ủy ban nhân dân xã YL, huyện Hàm Yên để làm việc, trong quá trình làm việc S đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ đựng trong túi nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy trắng có chữ, chứa chất bột màu trắng ngà (S khai là Heroine); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen có số IMEI 1:353415/08/0977557/9, số IMEI 2: 353416/08/097557/7 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, màu nâu, biển kiểm soát 23D1- 257.09 (xe cũ, đã qua sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật trên. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Tổng Văn S, kết quả (+) Dương tính (*Có chất ma túy trong cơ thể*).

Tại kết luận giám định số: 18/GĐKTHS ngày 28/11/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói nhỏ thu giữ của Tổng Văn S gửi giám định có khối lượng là 0,584g (*Không phải năm tám bốn gam*) là chất ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018;

Trước cơ quan điều tra, Tổng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSHY, ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Tổng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tổng Văn S theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tổng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Văn S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo Tổng Văn S và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tổng Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 26/11/2018, tại km 65 Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc thôn 6, xã YL, huyện H, tỉnh Tuyên Quang: Tổng Văn S, đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,584g (*Không phải năm tám tư gam*) ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, với mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Tổng Văn S về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh chống tệ nạn ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo

nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Tổng Văn S, Hội đồng xét xử xét thấy xử bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Tổng Văn S: 01 gói nhỏ đựng trong túi nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy trắng có chữ chứa chất bột màu trắng ngà có khối lượng là 0,584g (*Không phải năm tám bốn gam*) Heroine (được niêm phong trong một bì dán kín có chữ ký xác nhận của Tổng Văn S và 05 hình con dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tuyên Quang); 01 xe mô tô biển kiểm soát 23D1- 257.09; Tạm giữ 01 đăng ký xe mang tên Tổng Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

Ngày 10/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen có số IMEI 1:353415/08/0977557/9, số IMEI 2: 353416/08/097557/7, do tài sản trên không liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với số ma túy đã thu giữ nêu trên nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với xe Mô tô nhãn hiệu HON DA Drem BKS 23D1- 257.09. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe là tài sản của chung của gia đình, để thuận tiện cho việc sử dụng xe nên đăng ký xe mang tên Tổng Văn S, bà Nguyễn Thị Ch (vợ của bị cáo) đề nghị trả lại xe Mô tô, HĐXX xét thấy xe Mô tô nêu trên là tài

sản chung nên trả lại xe mô tô, đăng ký xe cho bà Ch là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Đối với ông Phạm Văn Th, trú tại số nhà 284, tổ dân phố QT, thị trấn VT, huyện BQ, tỉnh Hà Giang: theo lời khai của S, Th là người bán ma túy cho S, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không đủ căn cứ để xử lý đối với Th trong vụ án này. Tại phiên tòa ông Th vắng mặt trong nội dung đơn xin xử vắng mặt ông không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tống Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Tống Văn S **01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/11/2018).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “*Tang vật vụ Tống Văn S, giám định ngày 26/11/2018*” mặt sau có chữ ký giáp lai của Tống Văn S, ông Lê Hoài V - Cán bộ phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và năm hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch 01 một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Drem BKS 23D1- 257.09 màu sơn nâu, số máy: C100ME-8159287, xe đã qua sử dụng, xe bị trầy xước nhiều chỗ.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 23 tháng 01 năm 2019).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch 01 đăng ký xe BKS 23D1- 257.09 mang tên Tống Văn S.

Về án phí: Bị cáo Tống Văn S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh, huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn VT;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Phương

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Luân Hà Quang Thịnh

Hoàng Liên Phương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh, huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Vĩnh Tuy
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Liên Phương

- Luru VT.

